

Số: **2108** /QĐ-UBND

Điềm Thuy, ngày **28** tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu đô thị Đồng Đàm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐIỀM THUY**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;  
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;  
Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;  
Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;  
Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;  
Căn cứ Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;  
Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng, quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;  
Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;  
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng, ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;  
Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng, ban hành Quy chuẩn QCVN 07:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;  
Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-TTg ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;  
Căn cứ Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Điềm Thuy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040;

*Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của UBND xã Diêm Thụy, về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị mới Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040;*

*Căn cứ văn bản góp ý quy hoạch của các Sở, ngành: Sở Công Thương tại văn bản số 4591/SCT-CNTN ngày 07/7/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 8225/SNNMT-KHTC ngày 10/7/2026, Sở Tài chính tại văn bản số 9483/STC-KTXH ngày 08/7/2026, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 3546/SVHTTDL-KHTC ngày 08/7/2026, UBND xã Phú Bình tại văn bản số 2666/UBND-XDNNMT ngày 22/8/2026, Sở Xây dựng tại văn bản số 6401/SXD-QHKT ngày 17/7/2026 và văn bản số 7511/SXD-QLKCHTGT ngày 14/8/2026;*

*Căn cứ Thông báo số 244-TB/ĐU ngày 27/8/2026 của Thường trực Đảng ủy xã, về kết luận của Thường trực Đảng ủy về công tác quy hoạch trên địa bàn xã;*

*Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND xã Diêm Thụy, về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết Khu đô thị Đồng Đàm;*

*Theo đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã tại Tờ trình số 694/TTr-XDNNMT ngày 27/8/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu đô thị Đồng Đàm, với những nội dung chính sau:

### **1. Phạm vi ranh giới, quy mô và thời hạn lập quy hoạch**

#### **1.1. Phạm vi ranh giới**

- Phía Bắc: Giáp đường quốc lộ QL.37.
- Phía Nam: Giáp khu dân cư hiện có, đất đồi và đất nông nghiệp.
- Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện có và đất nông nghiệp giáp xã Phú Bình.
- Phía Tây: Giáp đường tỉnh lộ ĐT.266 và khu dân cư hiện có.

#### **1.2. Quy mô diện tích quy hoạch: 271.784,38m<sup>2</sup> (27,17 ha).**

#### **1.3. Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2040.**

### **2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch**

#### **2.1. Quan điểm**

- Quy hoạch khu đô thị, khu nhà ở mới kết hợp với thương mại, dịch vụ, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Thiết kế quy hoạch phải được thực hiện theo hệ thống khung về quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở các định hướng chính của quy hoạch cấp cao hơn đã được duyệt.

- Hệ thống khung hạ tầng kỹ thuật gắn kết với khu dân cư hiện có và các dự án, quy hoạch tiếp giáp. Tổ chức không gian kiến trúc hài hòa, khai thác hiệu quả quỹ đất, góp phần hình thành khu ở có bản sắc, bền vững và phù hợp định hướng phát triển đô thị.

#### **2.2. Mục tiêu**

- Xây dựng khu đô thị, khu nhà ở mới hiện đại, đồng bộ về cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, kết nối đồng bộ với các dự án đầu tư, khu dân cư lân cận

đảm bảo phát triển ổn định, bền vững. Khai thác hiệu quả sử dụng đất trên cơ sở đảm bảo hiệu quả đầu tư và nâng cao đời sống nhân dân khu vực.

- Đề xuất quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý đầu tư xây dựng, cấp giấy phép xây dựng theo đúng quy định.

### 3. Tính chất, chức năng và vai trò

**3.1. Tính chất:** Khu đô thị Đồng Đàm là khu vực được quy hoạch và xây dựng mới hoàn toàn với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hoàn chỉnh để phục vụ đời sống của người dân.

**3.2. Chức năng của khu đô thị:** Khu đô thị sẽ cung cấp các loại hình nhà ở liền kề, biệt thự và khu đất ở tái định cư, đất thương mại, dịch vụ và công trình công cộng: Có trường học, nhà văn hóa, hồ điều hòa, công viên cây xanh và khu thể thao...

**3.3. Vai trò của khu đô thị:** Thu hút đầu tư, tăng nguồn ngân sách địa phương; nâng cao chất lượng sống và chất lượng môi trường xanh, sạch, an toàn và tiện nghi hơn cho người dân trong và ngoài khu vực.

### 4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch

#### 4.1. Chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật

Các chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật áp dụng thực hiện theo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, các quy định của pháp luật; quy hoạch có cấp độ cao hơn và nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

#### 4.2. Quy mô dân số, đất đai

- Quy mô dân số: Khoảng 2.400 người.
- Quy mô diện tích đất: 27,17ha.

### 5. Các nội dung chính của quy hoạch

#### 5.1. Cơ cấu sử dụng đất khu vực lập quy hoạch: Tổng hợp như sau:

| Số TT | Nhóm chức năng sử dụng đất, Loại chức năng sử dụng của lô đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tỷ lệ (%) |
|-------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------|
| 1     | Đất nhà ở                                                     | 82.333,69                   | 30,29     |
| 1.1   | Đất nhà ở liền kề                                             | 63.468,78                   | 23,35     |
| 1.2   | Đất nhà ở biệt thự                                            | 12.252,61                   | 4,51      |
| 1.3   | Đất ở tái định cư                                             | 6.612,30                    | 2,43      |
| 2     | Đất công trình hạ tầng xã hội                                 | 35.091,22                   | 12,91     |
| 2.1   | Đất văn hóa                                                   | 3.702,73                    | 1,36      |
| 2.2   | Đất thương mại, dịch vụ                                       | 2.267,70                    | 0,83      |
| 2.3   | Đất giáo dục                                                  | 2.641,36                    | 0,97      |
| 2.4   | Đất cây xanh sử dụng công cộng                                | 26.479,43                   | 9,74      |
| 3     | Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác                          | 12.834,92                   | 4,72      |

|   |                                   |                   |            |
|---|-----------------------------------|-------------------|------------|
| 4 | Đất bãi đỗ xe                     | 7.788,00          | 2,87       |
| 5 | Đường giao thông                  | 93.328,28         | 34,34      |
| 6 | Mặt nước (hồ điều hòa, cảnh quan) | 40.408,27         | 14,87      |
|   | <b>Tổng cộng</b>                  | <b>271.784,38</b> | <b>100</b> |

**5.2. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, thiết kế đô thị cho từng lô đất**

**5.2.1. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch:**

- Mật độ xây dựng:
- + Nhà ở liền kề, tái định cư: Từ 70 - 100%.
- + Nhà ở biệt thự: 60 - 80%.
- + Công trình thương mại, dịch vụ: Tối đa 80%.
- + Công trình giáo dục, văn hóa: Tối đa 40%.
- Tầng cao xây dựng:
- + Nhà ở liền kề: Tối đa 5 tầng.
- + Nhà ở biệt thự: Tối đa 3 tầng.
- + Công trình thương mại, dịch vụ: Tối đa 7 tầng.
- + Công trình giáo dục, văn hóa: Tối đa 3 tầng.

(Khi xây dựng các công trình phải đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất và tuân thủ đúng mật độ xây dựng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch hiện hành).

**5.2.2. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc:**

- Quy hoạch tuyến đường trục chính của khu đô thị có lộ giới rộng 27m kết nối từ đường tỉnh lộ 266 với khu đô thị. Từ đó mở các trục đường giao thông có lộ giới rộng 15,5m. Tổ chức các tuyến giao thông nội bộ trong khu đất theo hình ô bàn cờ đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại của người dân, đồng thời có xét đến công tác cứu hộ, phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận hành.

- Khu vực trọng tâm, đồng thời là điểm nhấn về không gian kiến trúc, được xác định là khu đất thương mại, dịch vụ phía Bắc và các công viên, hồ điều hòa tại phía Đông, phía Tây và phía Nam.

- Khu vực công viên cây xanh, hồ điều hòa cảnh quan không chỉ là sự kết hợp giữa hệ thống cây xanh, đường dạo với không gian kiến trúc cảnh quan công trình xung quanh, tạo ra môi trường sống trong lành, thân thiện với thiên nhiên, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân trong và ngoài khu vực đô thị.

**5.2.3. Giải pháp thiết kế đô thị:**

Các công trình xây dựng trong khu quy hoạch phải tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng, chiều cao công trình, mái công trình, ban công, bậc thềm, màu sắc,... đã được xác định trong quy hoạch, quy định quản lý theo và các quy định hiện hành của pháp luật.

### 5.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

#### 5.3.1. Quy hoạch đường giao thông, bãi đỗ xe:

- Mặt cắt A - A: Đường quốc lộ QL.37 (đường đối ngoại) có lộ giới theo quy hoạch chung đô thị mới Diêm Thụy là 42,0m.

- Mặt cắt B - B: Đường tỉnh lộ 266 (đường đối ngoại) có lộ giới theo quy hoạch chung đô thị mới Diêm Thụy là 30,0m (điểm đầu nối tuyến đường chính của dự án với đường tỉnh lộ 266 tại lý trình Km5 + 528).

- Mặt cắt 1 - 1: Đường nội bộ, quy mô mặt cắt ngang là 27,0m (phần đường xe chạy: 6,0m + 6,0m = 12,0m; Hè đường: 7,5m + 7,5m = 15,0m).

- Mặt cắt 2 - 2: Đường nội bộ, quy mô mặt cắt ngang là 25,5m (phần đường xe chạy: 5,75m + 5,75m = 11,5m; Hè đường: 7,0m + 7,0m = 14,0m).

- Mặt cắt 3 - 3: Đường nội bộ, quy mô mặt cắt ngang là 15,5m (phần đường xe chạy 7,5m; Hè đường: 4,0m + 4,0m = 8,0m).

- Mặt cắt 4 - 4: Đường nội bộ, quy mô mặt cắt ngang là 12,5m (phần đường xe chạy 7,5m; Hè đường: 4,0m + 1,0m = 5,0m).

- Mặt cắt 5 - 5: Đường gom dọc tỉnh lộ 266, quy mô mặt cắt ngang là 11,5m (phần đường xe chạy 7,5m; Hè đường 4,0m).

- Mặt cắt 6 - 6: Đường nội bộ, có quy mô mặt cắt ngang là 9,0m (phần đường xe chạy 6,0m; Hè đường 3,0m).

- Mặt cắt 7 - 7: Đường kết nối đường dân sinh hiện có mặt cắt ngang 5,0m.

- Quy hoạch các bãi đỗ xe phục vụ nhu cầu cầu đỗ xe khu đô thị và khu vực lân cận (04 vị trí có tổng diện tích 7.788,0m<sup>2</sup>).

#### 5.3.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật, san nền và thoát nước mưa:

##### a) Quy hoạch san nền:

- Cao độ thiết kế san nền cao nhất: + 23,0m.

- Cao độ thiết kế san nền thấp nhất: + 12,0m (khu vực hồ cảnh quan).

- Nền xây dựng các khu vực mới gắn kết với khu vực cũ, đảm bảo thoát nước mặt, phòng chống lũ, chiều cao nền phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan chung của khu vực.

- Cao độ nền các lô đất xây dựng được thiết kế có cao độ cao hơn các tuyến đường xung quanh từ 0,1m - 0,3m.

- Thiết kế san nền các lô đất đảm bảo thoát nước ra hệ thống công thoát nước theo các trục đường và thoát dần về phía các lưu vực.

- Độ dốc các ô đất san nền  $\geq 0,3\%$ , đảm bảo cho việc thoát nước khu vực.

##### b) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Sử dụng hệ thống công thoát nước mưa riêng hoàn toàn với thoát nước thải; hệ thống công thoát nước dưới lòng đường và các hố ga thu nước trực tiếp 2 bên đường.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế chia làm 5 lưu vực thoát nước chính xả ra hồ điều hoà trong khu, các lưu vực sau khi thu gom nước mưa trong dự án thông qua các cống có đường kính D800, D1250 xả ra các hồ có ký hiệu (MN1), (MN2), (MN3), các hồ này kết nối thông với nhau bởi các cống có đường kính D1250, D1500 và kênh hở rộng 5m. Tại hồ (MN1) và (MN2) khi nước đầy đến cao trình thiết kế sẽ dẫn về hồ có ký hiệu (MN3), từ hồ (MN3) chảy ra ngoài thông qua cống hộp có kích thước (3 x 3)m rồi chảy ra mương hiện trạng khu vực.

- Sử dụng hệ thống cống tròn đi ngầm dọc các tuyến đường giao thông có đường kính: D600, D800, D1000, D1250, D1500; tại các vị trí thông giữa hai hồ nước sử dụng cống D1250, D1500, kênh hở rộng 5m thu gom nước mặt bằng ga thu nước và cống D300 dẫn vào cống chính.

- Hoàn trả tuyến mương thủy lợi bằng cống hộp có kích thước (3x3)m dẫn nước về hồ có ký hiệu (MN2) trong dự án. Tại hồ nước (MN2) mực nước đầy đến cao độ nhất định, nước sẽ được dẫn sang hồ (MN3), từ hồ (MN3) nước sẽ chảy ra mương hiện trạng phía Đông Bắc bằng cống hộp kích thước (3 x 3)m.

#### 5.3.3. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước: Khoảng 600m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nguồn cấp nước: Dự kiến lấy từ đường ống cấp nước hiện có trên tuyến đường tỉnh 266 và đường quốc lộ 37.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế là mạng vòng khép kín. Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước phân phối Ø110mm đi dọc các tuyến đường quy hoạch đầu nối từ nguồn cấp để cấp tới từng ô đất trong khu quy hoạch và cấp nước phòng cháy, chữa cháy. Mạng lưới đường ống cấp nước dịch vụ Ø50mm đầu nối với hệ thống mạng lưới cấp nước phân phối trong khu quy hoạch, tuyến cấp nước dịch vụ được bố trí dọc theo mạng đường quy hoạch đảm bảo cấp nước đến từng đối tượng sử dụng nước trong khu quy hoạch.

- Các trụ cứu hỏa đầu nối đồng bộ với đường ống cấp nước phân phối có đường kính Ø110mm đặt tại các khu vực ngã ba, ngã tư đường. Khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa trên mạng lưới từ 120 -150m/trụ đảm bảo thuận lợi cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

#### 5.3.4. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

- Tổng công suất tính toán là 2.056,4kVA.

- Nguồn điện dự kiến cấp cho khu dự án là nguồn điện 35kV hiện có nằm gần khu vực quy hoạch ở phía Tây Nam giáp ranh giới khu vực quy hoạch.

- Xây dựng các lộ cáp trung thế 35kV đi ngầm đầu nối vào tuyến đường dây 35kV hiện có ở phía Tây Nam giáp ranh giới khu quy hoạch.

- Trạm biến áp 35/0,4kV: Quy hoạch xây dựng mới 04 trạm biến áp 35/0,4kV có công suất 560kVA/trạm đảm bảo cấp điện sinh hoạt, sản xuất dự phòng cho phát triển tương lai.

- Các tuyến dây trung thế dùng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 35kV luôn trong ống nhựa. Toàn bộ lưới trung thế được tổ chức theo dạng mạch vòng hoặc mạch kép kín vận hành hở.

- Di chuyển và hạ ngầm đường dây 35kV hiện có theo các trục đường giao thông quy hoạch.

- Lưới điện hạ thế sử dụng mạng điện 3 pha 4 dây trung tính nối đất lặp lại. Tủ điện tổng phân phối hạ áp là loại kín, chống nước, có khoá đặt ngoài trời, có thể cố định trên bệ bê tông đặt trên vỉa hè.

- Lưới điện chiếu sáng: Cáp điện chiếu sáng được chôn ngầm trực tiếp trong đất ở độ sâu cách mặt đất 0,7m trong phạm vi vỉa hè đường, dải cây xanh. Các vỉa hè có chiều rộng lớn hơn 5m thì bố trí đèn chiếu sáng phụ trợ. Đặt cột đèn 2 bên hè đường đối với những tuyến đường có bề rộng mặt đường ( $> 10\text{m}$ ) và đặt một bên hè đường với những tuyến đường có bề rộng mặt đường ( $\leq 10\text{m}$ ). Khoảng cách các trụ đèn trung bình từ 25 - 35m. Cột chiếu sáng đường dùng loại cột thép, bóng đèn sử dụng đèn Led công suất 100 - 120W; kết hợp hệ thống đèn năng lượng mặt trời để tiết kiệm năng lượng.

#### 5.3.5. Quy hoạch hệ thống viễn thông:

- Nguồn tín hiệu viễn thông chính được lấy từ hệ thống đường dây thông tin quy hoạch từ tổng đài đi trên đường quốc lộ QL.37 và đường tỉnh lộ ĐT.266.

- Xây dựng tuyến cáp thông tin mới đầu nối vào hệ thống cáp thông tin quy hoạch mới trên đường quốc lộ QL.37 và đường tỉnh lộ ĐT.266.

- Toàn bộ khu vực bố trí tủ cáp thông tin liên lạc cung cấp cho toàn bộ dự án. Các tủ thông tin được đặt tại các vị trí trên vỉa hè, dải cây xanh và đất hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo mỹ quan.

#### 5.3.6. Quy hoạch quy hoạch thoát nước thải

- Tổng lưu lượng nước thải: Khoảng  $300 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .

- Toàn bộ nước thải trong khu vực quy hoạch được thu gom về trạm xử lý nước thải có công suất  $300 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  được xử lý và thoát ra nguồn tiếp nhận. Trạm xử lý nước thải quy hoạch giáp khu vực hồ (MN3), có hệ thống cây xanh cách ly đảm bảo khoảng cách theo quy định.

- Nước thải sinh hoạt từ các khu nhà ở, khu công cộng, khu dịch vụ được xử lý cục bộ sau đó thu gom vào hệ thống cống thoát nước thải chung của toàn khu quy hoạch dẫn về trạm xử lý nước thải, sau khi xử lý đạt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, được xả vào hồ điều hòa của dự án; mạng lưới đường ống thoát nước thải gồm các hố thu, tuyến cống tròn có đường kính D300, D400mm.

#### 5.3.7. Quy hoạch quản lý chất thải rắn:

- Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,12 tấn/ngày đêm.

- Rác thải sinh hoạt được phân loại thu gom ngay tại nguồn sau đó được thu gom, vận chuyển đến khu xử lý tập trung khu vực theo quy định.

#### 5.3.8. Giải pháp bảo vệ môi trường:

Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nước, không khí, đất, tiếng ồn và môi trường sinh thái theo quy định trong quá trình đầu tư xây dựng và trong suốt quá trình khai thác, vận hành dự án thuộc khu quy hoạch.

5.3.9. *Các hạng mục ưu tiên đầu tư:* Các công trình hạ tầng kỹ thuật (san nền, giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, viễn thông, môi trường...); các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu (cây xanh sử dụng công cộng, trường học, dịch vụ thương mại...).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đóng dấu thẩm định hồ sơ; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch được phê duyệt; Lưu trữ hồ sơ quy hoạch, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các ông, bà Trưởng xóm có liên quan tổ chức công bố quy hoạch, cắm mốc quy hoạch; quản lý quy hoạch; xây dựng và thực hiện quy hoạch theo quy định.

- Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải nội dung hồ sơ quy hoạch và quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết trên trang thông tin điện tử của xã để công bố, công khai theo quy định.

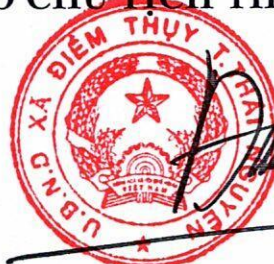
**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các ông, bà Trưởng xóm có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

### *Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, XDNNMT.

*JP*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Viết Đài**